

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty cổ phần cáp treo Núi Bà Tây Ninh là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Bộ phận cáp treo của Công ty du lịch Tây Ninh theo Quyết định số 227/QĐ-CT ngày 27 tháng 12 năm 2000 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4503000004 ngày 11 tháng 01 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 ngày 15 tháng 11 năm 2004 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 06 tháng 7 năm 2009 về việc tăng vốn điều lệ.

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 73/UBCK-GPNY ngày 15 tháng 11 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2009, Công ty chuyển sàn niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Giấy chứng nhận số 54/GCN-SGDHN ngày 05 tháng 10 năm 2009.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 31.970.000.000 VND

<b>Cổ đông</b>	<b>Số cổ phiếu</b>	<b>Thành tiền (VND)</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu (%)</b>
- Công ty cổ phần du lịch và thương mại Tây Ninh	1.630.520	16.305.200.000	51,00
- Công ty bảo hiểm nhân thọ Tây Ninh	300.000	3.000.000.000	9,38
- Tổng Công ty bảo hiểm Việt Nam	238.890	2.388.900.000	7,47
- Các cổ đông khác	1.027.590	10.275.900.000	32,14
<b>Cộng</b>	<b>3.197.000</b>	<b>31.970.000.000</b>	<b>100,00</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

Điện thoại : (84 - 066) 3624.139 - 3624.022

Fax : (84 - 066) 3823.448

E-mail : catour@hcm.vnn.vn

Mã số thuế : 3900309621

Hoạt động chính của Công ty là:

- Vận chuyển du khách, hàng hóa, vật tư bằng phương tiện cáp treo;
- Cho thuê quảng cáo trên panô, cabin và trụ tháp thuộc địa bàn Công ty quản lý;
- Nhận chuyển giao công nghệ các loại hình vui chơi giải trí từ nước ngoài và kinh doanh các loại hình vui chơi giải trí;
- Kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu vật tư thiết bị hàng hóa nông sản;
- Kinh doanh dịch vụ du lịch;
- Đại lý ký gửi mua bán hàng hóa;
- Vận chuyển hành khách bằng hệ thống thiết bị máng trượt;
- Các dịch vụ khác trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của Công ty.

# **CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP TREO NÚI BÀ TÂY NINH**

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

## **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ kỳ kế toán kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 26).

## **Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**

Theo biên bản họp hội đồng quản trị ngày 27 tháng 01 năm 2010, đơn vị tạm ngưng kế hoạch phát hành 79.925 cổ phiếu ưu đãi cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, cán bộ chủ chốt.

Doanh thu kỳ này tăng so với kỳ trước 3,6 tỷ # 12% là do số lượng vé bán tăng và giá vé cáp treo – máng trượt cũng tăng từ tháng 01 năm 2010.

## **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### ***Hội đồng quản trị***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thái Bình	Chủ tịch	24 tháng 4 năm 2007	-
Ông Lê Hữu Phước	Phó Chủ tịch	24 tháng 4 năm 2007	-
Ông Đặng Tấn Tài	Thành viên	24 tháng 4 năm 2007	-
Ông Trần Trung Kiên	Thành viên	24 tháng 4 năm 2007	-
Ông Lê Thanh Sơn	Thành viên	24 tháng 4 năm 2007	-

### ***Ban kiểm soát***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Võ Phước Hồng	Trưởng ban	24 tháng 4 năm 2007	-
Ông Đặng Văn Hoàng	Thành viên	24 tháng 4 năm 2007	-
Ông Lý Bình Hòa	Thành viên	24 tháng 4 năm 2007	-

### ***Ban Giám đốc***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Hữu Phước	Giám đốc	24 tháng 4 năm 2007	-
Ông Trần Trung Kiên	Phó Giám đốc	28 tháng 8 năm 2001	-

## **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

## **Xác nhận của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

# **CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP TREO NÚI BÀ TÂY NINH**

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc

---

**Lê Hữu Phước**  
**Giám đốc**

Ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm 2010

Số: \_\_\_\_/2010/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**

### **VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP TREO NÚI BÀ TÂY NINH**

**Kính gửi:                    CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty cổ phần cấp treo Núi Bà Tây Ninh gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được lập ngày 20 tháng 7 năm 2010 từ trang 06 đến trang 26 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoài các vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ xin lưu ý với người đọc về khoản đầu tư vào Công ty cổ phần nước khoáng Ninh Điền Tây Ninh (xem thuyết minh V.8) như sau: Công ty cổ phần nước khoáng Ninh Điền Tây Ninh đã được Đại hội cổ đông thông qua quyết định giải thể và hiện nay đang thực hiện các thủ tục giải thể doanh nghiệp, nên Công ty chưa có đủ cơ sở để ước tính mức độ tổn thất của khoản đầu tư này để trích lập dự phòng.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)**

---

**Bùi Văn Khá – Phó Tổng Giám đốc**  
*Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV*  
TP. Hồ Chí Minh, ngày \_\_ tháng \_\_ năm 2010

---

**Dương Hồng Phúc - Kiểm toán viên**  
*Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0093/KTV*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP TREO NÚI BÀ TÂY NINH**

Địa chỉ: xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>108,517,003,179</b>	<b>86,153,102,238</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>87,396,632,699</b>	<b>11,545,674,509</b>
1. Tiền	111		19,896,632,699	3,745,674,509
2. Các khoản tương đương tiền	112		67,500,000,000	7,800,000,000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>16,000,000,000</b>	<b>69,500,000,000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	16,000,000,000	69,500,000,000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>3,790,191,014</b>	<b>3,134,650,537</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	117,600,000	54,030,690
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	507,168,000	473,668,000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	3,165,423,014	2,606,951,847
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1,313,239,466</b>	<b>1,689,920,212</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	1,313,239,466	1,689,920,212
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>16,940,000</b>	<b>282,856,980</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	5,429,363
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	117,585,617
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		16,940,000	159,842,000

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP TREO NÚI BÀ TÂY NINH**

Địa chỉ: xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>3,629,928,726</b>	<b>3,872,414,381</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1,107,740,724</b>	<b>1,066,922,790</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	273,556,317	232,619,684
<i>Nguyên giá</i>	222		59,827,935,765	59,705,222,579
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(59,554,379,448)	(59,472,602,895)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.8	834,184,407	834,303,106
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1,968,600,000</b>	<b>2,018,600,000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.9	1,968,600,000	2,018,600,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>553,588,002</b>	<b>786,891,591</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	516,593,191	660,819,694
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		36,994,811	126,071,897
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>112,146,931,905</b>	<b>90,025,516,619</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP TREO NÚI BÀ TÂY NINH**

Địa chỉ: xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>11,133,889,303</b>	<b>9,646,081,469</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>10,416,964,707</b>	<b>8,905,533,219</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.11	1,074,230,720	182,653,450
3. Người mua trả tiền trước	313		185,317,560	74,059,776
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12	7,080,297,434	5,491,289,527
5. Phải trả người lao động	315	V.13	1,123,916,508	2,195,761,935
6. Chi phí phải trả	316	V.14	147,979,242	80,000,000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	51,646,886	61,976,981
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.16	753,576,357	819,791,550
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>716,924,596</b>	<b>740,548,250</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.17	716,924,596	740,548,250
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>101,013,042,602</b>	<b>80,379,435,150</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>101,013,042,602</b>	<b>80,379,435,150</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.18	31,970,000,000	31,970,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.18	21,863,748,898	21,863,748,898
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.18	1,943,780,300	1,943,780,300
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.18	45,235,513,404	24,601,905,952
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>112,146,931,905</b>	<b>90,025,516,619</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP TREO NÚI BÀ TÂY NINH

Địa chỉ: xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ** (tiếp theo)

---

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh		
		<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Tây Ninh, ngày 20 tháng 7 năm 2010

---

**Trần Thị Song Giang**  
Người lập biểu

---

**Nguyễn Văn Sinh**  
Kế toán trưởng

---

**Lê Hữu Phước**  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP TREO NÚI BÀ TÂY NINH**

Địa chỉ: xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	33,988,300,565	30,342,174,682
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	33,988,300,565	30,342,174,682
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1,210,620,797	2,571,998,570
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		32,777,679,768	27,770,176,112
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4,532,800,678	2,132,407,945
7. Chi phí tài chính	22		-	1,500,000,000
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.4	4,812,939,715	4,415,038,482
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	2,692,249,280	2,309,204,310
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		29,805,291,451	21,678,341,265
11. Thu nhập khác	31	VI.6	55,283,088	53,796,740
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		55,283,088	53,796,740
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		29,860,574,539	21,732,138,005
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	7,469,765,001	3,800,795,216
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		89,077,086	3,327,050
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>22,301,732,452</u>	<u>17,928,015,739</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>6,976</u>	<u>10,226</u>

Tây Ninh, ngày 20 tháng 7 năm 2010

Trần Thị Song Giang  
Người lập biểu

Nguyễn Văn Sinh  
Kế toán trưởng

Lê Hữu Phước  
Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP TREO NÚI BÀ TÂY NINH

Địa chỉ: xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		29,860,574,539	21,732,138,005
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.7	93,276,553	1,569,382,770
- Các khoản dự phòng	03			1,500,000,000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04			-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(4,504,682,158)	(2,115,049,752)
- Chi phí lãi vay	06			-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		25,449,168,934	22,686,471,023
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(152,603,118)	1,236,828,420
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		376,680,746	247,760,888
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		223,540,430	(1,555,490,609)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		144,226,503	234,491,188
- Tiền lãi vay đã trả	13			-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.12	(6,139,282,404)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15			-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.16, V.18	(1,734,340,193)	(1,902,674,395)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>18,167,390,898</b>	<b>20,947,386,515</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7, V.8	(134,094,487)	(432,456,362)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22			-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(40,800,000,000)	(48,800,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		94,350,000,000	32,300,000,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25			-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26			-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	4,267,661,779	3,461,858,086
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>57,683,567,292</b>	<b>(13,470,598,276)</b>

# **CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP TREO NÚI BÀ TÂY NINH**

Địa chỉ: xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ - thương mại.
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Vận chuyển du khách, hàng hóa, vật tư bằng phương tiện cáp treo; cho thuê quảng cáo trên panô, cabin và trụ tháp thuộc địa bàn Công ty quản lý; vận chuyển hành khách bằng hệ thống thiết bị máng trượt; các dịch vụ khác trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của Công ty

#### **4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Theo biên bản họp hội đồng quản trị ngày 27 tháng 01 năm 2010, Công ty tạm ngưng kế hoạch phát hành 79.925 cổ phiếu ưu đãi cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cán bộ chủ chốt.

Doanh thu kỳ này tăng so với kỳ trước 3,6 tỷ # 12% là do số lượng vé bán tăng và giá vé cáp treo – máng trượt cũng tăng từ tháng 01 năm 2010.

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 là năm tài chính thứ 10 của Công ty.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP TREO NÚI BÀ TÂY NINH

Địa chỉ: xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

---

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 15
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5
Tài sản cố định khác	4

# **CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP TREO NÚI BÀ TÂY NINH**

Địa chỉ: xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

---

## **6. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

## **7. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

## **8. Chi phí trả trước dài hạn**

### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

### ***Tiền thuê đất***

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng để dựng panô quảng cáo. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

### ***Chi phí trả trước dài hạn khác***

Chi phí trả trước dài hạn khác gồm: chi phí sửa chữa nhà ga, chi phí thay cáp tuyến kéo máng trượt, chi phí thay cáp tuyến cáp treo,... và được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

## **9. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác**

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

## **10. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

## **11. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm**

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là  $\frac{1}{2}$  tháng lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ.

## **12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP TREO NÚI BÀ TÂY NINH**

Địa chỉ: xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

---

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

### **13. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

### **14. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### **15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP TREO NÚI BÀ TÂY NINH

Địa chỉ: xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

### 16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	882.968.500	272.349.000
Tiền gửi ngân hàng	19.013.664.199	3.473.325.509
Các khoản tương đương tiền	67.500.000.000	7.800.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>87.396.632.699</u></b>	<b><u>11.545.674.509</u></b>

### 2. Đầu tư ngắn hạn

Tiền gửi có kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng tại các Ngân hàng, chi tiết như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Tây Ninh	-	4.000.000.000
Ngân hàng Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hòa Thành	14.000.000.000	22.000.000.000
Ngân hàng Công Thương Việt Nam Tây Ninh	2.000.000.000	2.000.000.000
Ngân hàng Phát triển Tây Ninh	-	41.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>16.000.000.000</u></b>	<b><u>69.500.000.000</u></b>

### 3. Phải thu khách hàng

Phải thu Công ty bảo hiểm Pjico Tây Ninh.

### 4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trung tâm quy hoạch và kiểm định xây dựng Tây Ninh	175.620.000	175.620.000
Công ty TNHH thiết kế kiến trúc P.A	102.000.000	102.000.000
Công ty TNHH Tây Phố	114.548.000	114.548.000
Nhà cung cấp khác	115.000.000	81.500.000
<b>Cộng</b>	<b><u>507.168.000</u></b>	<b><u>473.668.000</u></b>

### 5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu	2.810.924.269	2.555.066.667
Lãi trái phiếu, công trái dự thu	3.368.333	22.205.556
Phải thu nhân viên tiền thuế thu nhập cá nhân	348.929.802	29.276.107
Phải thu khác	2.200.610	403.517

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP TREO NÚI BÀ TÂY NINH

Địa chỉ: xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

Cộng			<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
			<b>3.165.423.014</b>		<b>2.606.951.847</b>	
<b>6. Hàng tồn kho</b>			<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
Nguyên vật liệu			1.313.239.466		1.689.920.212	
<b>Cộng</b>			<b>1.313.239.466</b>		<b>1.689.920.212</b>	
<b>7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình</b>						
	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	12.604.559.972	45.096.692.973	1.144.627.898	785.307.372	74.034.364	59.705.222.579
<i>Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành</i>	-	-	-	134.213.186	-	134.213.186
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	-	-	(11.500.000)	-	(11.500.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>12.604.559.972</b>	<b>45.096.692.973</b>	<b>1.144.627.898</b>	<b>908.020.558</b>	<b>74.034.364</b>	<b>59.827.935.765</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	12.288.545.342	44.882.471.089	1.144.627.898	556.678.274	74.034.364	58.946.356.967
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	12.513.654.347	45.025.472.081	1.144.627.898	714.814.205	74.034.364	59.472.602.895
Khấu hao trong kỳ	31.409.328	21.455.586	-	40.411.639	-	93.276.553
Giảm trong kỳ	-	-	-	(11.500.000)	-	(11.500.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>12.545.063.675</b>	<b>45.046.927.667</b>	<b>1.144.627.898</b>	<b>743.725.844</b>	<b>74.034.364</b>	<b>59.554.379.448</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	90.905.625	71.220.892	-	70.493.167	-	232.619.684
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>59.496.297</b>	<b>49.765.306</b>	<b>-</b>	<b>164.294.714</b>	<b>-</b>	<b>273.556.317</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>						
	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>		
Chi phí xây dựng hệ thống cáp treo mới	830.538.102	3.646.305	-	834.184.407		
Chi phí xây dựng pano quảng cáo Bàu Đôn	3.765.004	130.448.182	134.213.186	-		
<b>Cộng</b>	<b>834.303.106</b>	<b>134.094.487</b>	<b>134.213.186</b>	<b>834.184.407</b>		

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP TREO NÚI BÀ TÂY NINH

Địa chỉ: xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 9. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu				
- Công ty Cổ phần khách sạn và lữ hành Tây Ninh	3.686	368.600.000	3.686	368.600.000
Đầu tư trái phiếu				
- Trái phiếu Chính phủ, đáo hạn ngày 9 tháng 8 năm 2010, lãi suất 8,6%/năm		100.000.000		150.000.000
Đầu tư vào đơn vị khác				
- Công ty Cổ phần nước khoáng Ninh Điền <sup>(a)</sup>		1.500.000.000		1.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.686</b>	<b>1.968.600.000</b>	<b>3.686</b>	<b>2.018.600.000</b>

<sup>(a)</sup> Ngày 27 tháng 5 năm 2009, Đại hội cổ đông thường niên của Công ty cổ phần nước khoáng Ninh Điền Tây Ninh đã quyết định giải thể Công ty này do kinh doanh không hiệu quả. Tuy nhiên, cho đến thời điểm lập báo cáo, thủ tục thanh lý giải thể vẫn chưa xong, do đó Công ty chưa tiến hành thanh lý cũng như ghi nhận khoản lỗ liên quan đến khoản đầu tư này.

### 10. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD	
			trong kỳ	Số cuối kỳ
Công cụ, dụng cụ	110.139.691	17.846.727	(31.154.532)	96.831.886
Tiền thuê đất dựng pano quảng cáo	27.070.833	12.300.000	(6.625.002)	32.745.831
Thay cáp tuyến cáp treo, máng trượt	523.609.170	-	(136.593.696)	387.015.474
<b>Cộng</b>	<b>660.819.694</b>	<b>30.146.727</b>	<b>(174.373.230)</b>	<b>516.593.191</b>

### 11. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty cổ phần du lịch và thương mại Tây Ninh	1.000.000.000	-
Công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex (PJICO)	74.230.720	60.153.450
Công ty cổ phần xây dựng - thương mại - dịch vụ Tân Trường Thịnh	-	122.500.000
<b>Cộng</b>	<b>1.074.230.720</b>	<b>182.653.450</b>

### 12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	19.391.117	3.280.918.726	(3.019.850.660)	280.459.183
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.461.311.152	7.469.765.001	(6.139.282.404)	6.791.793.749

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP TREO NÚI BÀ TÂY NINH

Địa chỉ: xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
nghịệp				
Thuế thu nhập cá nhân	(117.585.617)	348.929.802	(226.299.683)	5.044.502
Tiền thuê đất	-	351.020.607	(351.020.607)	-
Các loại thuế khác	10.587.258	49.450.000	(57.037.258)	3.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>5.373.703.910</u></b>	<b><u>11.500.084.136</u></b>	<b><u>(9.793.490.612)</u></b>	<b><u>7.080.297.434</u></b>

### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh số IV.14.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	29.860.574.539	21.732.138.005
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	147.979.242	40.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	(129.493.777)	(53.308.200)
Tổng thu nhập chịu thuế	29.879.060.004	21.718.829.805
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</b>	<b>7.469.765.001</b>	<b>5.429.707.451</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm</b>	<b>-</b>	<b>(1.628.912.235)</b>
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b><u>7.469.765.001</u></b>	<b><u>3.800.795.216</u></b>

### **Tiền thuê đất**

Theo quy định tại điều 2 Hợp đồng thuê đất số 05/05 HĐ-TĐ.ĐC ngày 26 tháng 5 năm 2008 và Hợp đồng thuê đất số 01/05 HĐ-TĐ ngày 08 tháng 5 năm 2009, Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 285.134,9 m<sup>2</sup> đất đang sử dụng 279.193.839 VND/năm được ổn định 5 năm kể từ ngày 24 tháng 10 năm 2007 và hết thời hạn trên thì được tính lại theo quy định của Nghị định 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ; đối với diện tích 13.242,4 m<sup>2</sup> bổ sung với mức 71.826.778 VND/năm được ổn định 5 năm kể từ ngày 08 tháng 5 năm 2009 và hết thời hạn trên thì được tính lại.

### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP TREO NÚI BÀ TÂY NINH

Địa chỉ: xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

### 13. Phải trả người lao động

Công ty xây dựng quỹ lương kế hoạch năm, từ đó xác định đơn giá tiền lương bằng quỹ lương kế hoạch trên tổng doanh thu trừ tổng chi phí kế hoạch (chưa tính chi phí lương và kinh phí công đoàn).

Quỹ lương thực tế được xác định bằng cách lấy đơn giá tiền lương nhân với tổng doanh thu thực tế trừ tổng chi phí thực tế (chưa tính chi phí lương và kinh phí công đoàn).

Số dư cuối kỳ là quỹ tiền lương 6 tháng đầu của năm 2010 tạm trích còn dư.

### 14. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê văn phòng	50.000.000	-
Chi phí dịch vụ	71.400.000	80.000.000
Chi phí khác	26.579.242	-
<b>Cộng</b>	<b><u>147.979.242</u></b>	<b><u>80.000.000</u></b>

### 15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn	45.276.886	12.955.799
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	40.000.000
Phải trả khác	6.370.000	9.021.182
<b>Cộng</b>	<b><u>51.646.886</u></b>	<b><u>61.976.981</u></b>

### 16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<b>Tăng do trích</b>	<u>Số cuối kỳ</u>
		<b>lập từ lợi nhuận</b>	
		<b>Chi quỹ trong kỳ</b>	
Quỹ khen thưởng	249.524.040	124.218.750	148.942.790
Quỹ phúc lợi	570.267.510	703.906.250	604.633.567
<b>Cộng</b>	<b><u>819.791.550</u></b>	<b><u>828.125.000</u></b>	<b><u>753.576.357</u></b>

### 17. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	740.548.250
Số trích lập trong kỳ	-
Số chi trong kỳ	(23.623.654)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>716.924.596</u></b>

### 18. Vốn chủ sở hữu

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	15.985.000.000	25.900.250.268	1.943.780.300	18.908.498.630	62.737.529.198
Phát hành cổ phiếu thường	15.985.000.000	(15.985.000.000)	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	26.436.905.952	26.436.905.952
Trích lập các quỹ	-	11.948.498.630	-	(13.423.498.630)	(1.475.000.000)

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP TREO NÚI BÀ TÂY NINH

Địa chỉ: xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

Chia cổ tức	-	-	-	(6.394.000.000)	(6.394.000.000)
Chi khen thưởng	-	-	-	(926.000.000)	(926.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>31.970.000.000</b>	<b>21.863.748.898</b>	<b>1.943.780.300</b>	<b>24.601.905.952</b>	<b>80.379.435.150</b>
Số dư đầu năm nay	31.970.000.000	21.863.748.898	1.943.780.300	24.601.905.952	80.379.435.150
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	22.301.732.452	22.301.732.452
Trích lập các quỹ	-	-	-	(828.125.000)	(828.125.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-
Chi khen thưởng	-	-	-	(840.000.000)	(840.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>31.970.000.000</b>	<b>21.863.748.898</b>	<b>1.943.780.300</b>	<b>45.235.513.404</b>	<b>101.013.042.602</b>

## Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.197.000	3.197.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.197.000	3.197.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.197.000	3.197.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.197.000	3.197.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.197.000	3.197.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu**

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	33.988.300.565	30.342.174.682
- Doanh thu dịch vụ vận chuyển	33.390.285.623	29.784.625.872
- Doanh thu quảng cáo	327.469.488	475.730.628
- Doanh thu khác	270.545.454	81.818.182
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP TREO NÚI BÀ TÂY NINH

Địa chỉ: xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>33.988.300.565</b>	<b>30.342.174.682</b>
<b>2. Giá vốn hàng bán</b>		
Giá vốn hàng bán trong kỳ là giá vốn của dịch vụ cung cấp. Chi tiết như sau:		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	385.010.064	245.527.519
Chi phí cho nhân viên	312.182.500	259.356.538
Chi phí công cụ dụng cụ	136.893.696	184.349.322
Chi phí khấu hao	93.276.553	1.569.382.770
Chi phí dịch vụ mua ngoài	265.257.984	313.382.421
Chi phí khác	18.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.210.620.797</b>	<b>2.571.998.570</b>
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.455.188.381	2.115.049.752
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	28.118.520	17.358.193
Cổ tức	31.331.000	-
Lãi đầu tư trái phiếu	18.162.777	-
<b>Cộng</b>	<b>4.532.800.678</b>	<b>2.132.407.945</b>
<b>4. Chi phí bán hàng</b>		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.788.963.422	3.395.919.934
Chi phí vật liệu	152.488.474	162.166.461
Chi phí công cụ dụng cụ	19.129.811	60.048.064
Chi phí dịch vụ mua ngoài	666.811.888	617.929.523
Chi phí khác	185.546.120	178.974.500
<b>Cộng</b>	<b>4.812.939.715</b>	<b>4.415.038.482</b>
<b>5. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.727.793.573	1.320.888.698
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	19.767.393	11.580.747
Chi phí công cụ dụng cụ	11.724.721	38.063.303
Thuế, phí và lệ phí	353.979.344	336.063.912
Chi phí dịch vụ mua ngoài	273.439.288	272.877.922
Chi phí khác	305.544.961	329.729.728
<b>Cộng</b>	<b>2.692.249.280</b>	<b>2.309.204.310</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP TREO NÚI BÀ TÂY NINH

Địa chỉ: xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

### 6. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hoa hồng phí bảo hiểm		-
Thu nhập từ cho thuê vườn cây	30.454.545	28.636.364
Thu tiền điện hộ kinh doanh	21.074.241	23.705.146
Thu nhập khác	3.754.302	1.455.230
<b>Cộng</b>	<b>55.283.088</b>	<b>53.796.740</b>

### 7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22.301.732.452	17.928.015.739
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	22.301.732.452	17.928.015.739
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (*)	3.197.000	1.753.196
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>6.976</b>	<b>10.226</b>

(\*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.197.000	1.598.500
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	154.696
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>3.197.000</b>	<b>1.753.196</b>

### 8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	557.265.931	419.274.727
Chi phí nhân công	5.828.939.495	4.976.165.170
Chi phí công cụ, dụng cụ	167.748.228	282.460.689
Chi phí khấu hao tài sản cố định	93.276.553	1.569.382.770
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.205.509.160	1.204.189.866
Chi phí khác	863.070.425	844.768.140
<b>Cộng</b>	<b>8.715.809.792</b>	<b>9.296.241.362</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP TREO NÚI BÀ TÂY NINH

Địa chỉ: xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, thưởng	929.882.109	1.153.925.890
Khác	390.000.000	319.841.620
<b>Cộng</b>	<b>1.319.882.109</b>	<b>1.473.767.510</b>

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty cổ phần du lịch và thương mại Tây Ninh	Cổ đông sở hữu 51%
Công ty cổ phần khách sạn và lữ hành Tây Ninh	Công ty góp vốn
Công ty cổ phần nước khoáng Ninh Điền	Công ty góp vốn

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty cổ phần du lịch và thương mại Tây Ninh</b>		
Mua hàng hóa, dịch vụ	6.165.779	17.679.592
Thanh toán doanh thu khoán bán vé xe lửa	1.150.000.000	2.000.000.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Công ty cổ phần du lịch và thương mại Tây Ninh</b>		
Phải trả tiền thuê mặt bằng	-	100.000.000
Phải trả tiền thu hộ bán vé xe lửa	1.000.000.000	47.800.000
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>147.800.000</b>

### 2. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

### 3. Thuê hoạt động

*Các hợp đồng đi thuê*

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	100.000.000	100.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	200.000.000	300.000.000
Trên 5 năm	-	-
<b>Cộng</b>	<b>300.000.000</b>	<b>400.000.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP TREO NÚI BÀ TÂY NINH

Địa chỉ: xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

Công ty thuê văn phòng dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê có hiệu lực trong 10 năm và có khả năng được gia hạn thêm.

#### 4. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
<b>Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>			
<b>Cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	96,76	95,05
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	3,24	4,95
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	9,93	8,05
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	90,07	91,95
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	10,07	12,41
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	10,42	14,86
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	9,93	14,03
<b>Tỷ suất sinh lời</b>			
<b>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</b>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	87,86	71,62
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	65,62	59,09
<b>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</b>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	26,63	27,45
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	19,89	22,65
<b>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</b>	%	22,08	24,63

Tây Ninh, ngày 20 tháng 7 năm 2010

**Trần Thị Song Giang**  
Người lập biểu

**Nguyễn Văn Sinh**  
Kế toán trưởng

**Lê Hữu Phước**  
Giám đốc